

Số: 167 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát huy tiềm năng, lợi thế và nâng cao năng lực giết mổ, chế biến, đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi.

b) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường sản phẩm chăn nuôi trong nước và tiến tới xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về giết mổ gia súc, gia cầm

- Đẩy mạnh phát triển một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô tập trung từng bước nâng cấp cơ sở lên quy mô bán công nghiệp và công nghiệp, đầu tư các trang thiết bị đồng bộ, công nghệ hiện đại tiên tiến gắn với vùng sản xuất chăn nuôi tập trung.

- Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung áp dụng theo phương thức giết mổ bán công nghiệp là 60%, công nghiệp là 20% và đến năm 2030 tỷ lệ tương ứng là 80% giết mổ bán công nghiệp và 40% giết mổ công nghiệp.

b) Về chế biến sản phẩm chăn nuôi

- Phát triển một số cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô, công nghệ và quản lý ngang tầm khu vực và thế giới.

- Tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt tương ứng từ 15% đến 25% năm 2025 và từ 30% đến 40% vào năm 2030.

- Về trình độ công nghệ từng bước nâng cao đáp ứng theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

c) Về phát triển thị trường: tăng cường xúc tiến thương mại, hợp tác sản xuất, góp phần đảm bảo mục tiêu về giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi trong nước vào năm 2030.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến

a) Rà soát phân loại tổng thể các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, tăng cường các hoạt động quản lý nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn chất lượng sản phẩm theo quy định.

b) Hướng dẫn cải tạo, nâng cấp và xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung theo hướng bán công nghiệp, công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi hàng hoá, đồng thời đảm bảo có kiểm soát thú y, không để lây lan dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

c) Thực hiện Quy hoạch, chiến lược phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo Quy hoạch chung của thành phố Cần Thơ, trong đó phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, chuyển nhanh phương thức chăn nuôi truyền thống hộ gia đình quy mô nhỏ sang chăn nuôi trang trại, gia trại theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ nuôi tiên tiến, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và hỗ trợ giới thiệu, kết nối nguồn nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở giết mổ tập trung gắn với chế biến và xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi.

d) Tiếp tục rà soát, đề xuất, phối hợp hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ (về thuế, vay vốn, trang thiết bị, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết...) để kêu gọi đầu tư phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp gắn với nhà máy chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng công nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến và liên kết chuỗi giá trị chăn nuôi.

đ) Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

e) Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, vận hành hiệu quả phần mềm về cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý đàn gia súc, giết mổ và chế biến; nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về sản phẩm chăn nuôi an toàn, có thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả chế biến các sản phẩm chăn nuôi

a) Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan đến đầu tư xây dựng, liên kết sản xuất của Trung ương và thành phố nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

b) Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô lớn với thiết bị chế biến hiện đại, đồng bộ, công nghệ tiên tiến, gắn với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, an toàn dịch bệnh và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng và đa dạng hóa chủng loại sản phẩm chế biến đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu.

c) Kết nối chặt chẽ hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến giữa người sản xuất, thu gom, chế biến với nhà phân phối sản phẩm chăn nuôi.

3. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc và tăng cường kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi chế biến

a) Thông tin tuyên truyền cho cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến về các quy định pháp luật hiện hành theo từng lĩnh vực; thông tin kịp thời thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; tham quan, học hỏi các cơ sở có công nghệ giết mổ tiên tiến, cơ sở chế biến công nghiệp, bán công nghiệp theo chuỗi giá trị để áp dụng, mạnh dạn đổi mới công nghệ sản xuất, phát huy hiệu quả chuỗi giá trị, mang lại giá trị kinh tế cao.

b) Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc từ các khâu chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tổ chức có hiệu quả liên kết ngang trong các cơ sở chăn nuôi đảm bảo về số lượng và chất lượng chế biến.

c) Thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát giết mổ đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh thú y, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm... đáp ứng quy định của Việt Nam cũng như đáp ứng các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

4. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

a) Thị trường trong nước

- Phát huy tiềm năng thế mạnh của thành phố là trung tâm của Vùng đồng bằng sông Cửu Long, xây dựng và phát triển thị trường tiêu thụ, phân phối sản phẩm chăn nuôi tại địa phương; xây dựng hệ thống từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và đến tay người tiêu dùng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phát triển, mở rộng quy mô các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ có hiệu quả (liên kết theo chiều dọc và chiều ngang) để cung ứng vật tư đầu vào phục vụ chăn nuôi, gắn với giết mổ, chế biến tiêu thụ sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất chăn nuôi.

- Xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm chăn nuôi truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tiện dụng và giá cả cạnh tranh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại tại địa phương và các tỉnh, thành phố trong cả nước và tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

b) Thị trường xuất khẩu

- Hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu đối với sản phẩm chăn nuôi là thế mạnh, chủ lực và đặc trưng của địa phương. Phối hợp giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại vào các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN... và các thị trường tiềm năng khác;

- Phân tích, dự báo nhu cầu, xu hướng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thương hiệu làm căn cứ để định hướng phát triển.

- Chủ động thực hiện các chương trình truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi Việt Nam đến các kênh phân phối của thị trường quốc tế.

- Phối hợp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến các nhà phân phối, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm chăn nuôi đặc sản của cả nước nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Xúc tiến đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng tại chợ đầu mối, đảm bảo sản phẩm chăn nuôi đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên như:

- Khảo sát, đánh giá định kỳ về điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn chất lượng và trình độ, năng lực công nghệ về giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi;

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu;

- Rà soát và xây dựng bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, chính sách đặc thù của lĩnh vực giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi;

- Ứng dụng đề tài nghiên cứu cấp quốc gia hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm chế biến mới và sản phẩm giá trị gia tăng cao.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Huy động đa dạng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư của thành phố, Trung ương giai đoạn 2024-2030 và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước đúng quy định pháp luật.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan và tuyên truyền đến toàn thể người dân được biết và phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên cập nhật các văn bản quy định, chỉ đạo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương có liên quan đến giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi để triển khai, phổ biến kịp thời đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ theo quy định; đồng thời tham mưu, trình UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có).

- Phối hợp rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các chính sách mới, đặc thù lĩnh vực chế biến sản phẩm chăn nuôi như giết mổ gắn với chế biến, nâng cao tỷ lệ sản phẩm qua chế biến, đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, quản lý môi trường để thúc đẩy lĩnh vực chế biến sản phẩm chăn nuôi hiện đại, hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Phối hợp nghiên cứu phát triển, chuyên giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong giết mổ, bảo quản, chế biến các sản phẩm chăn nuôi; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi phù hợp lộ trình phát triển.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và tham mưu UBND thành phố, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai dự án ưu tiên phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này và tham mưu sơ kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026-2030 và toàn bộ Kế hoạch theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND thành phố.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi của các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng; xây dựng định hướng xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 và các năm tiếp theo cho thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm chăn nuôi; đổi mới nội dung và đa dạng hình thức xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực phát triển sản phẩm chăn nuôi chế biến đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực và khai thác lợi thế, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng

khoa học và công nghệ đối với ngành công nghiệp giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn; triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quan điểm, mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực; rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban ngành thành phố và địa phương liên quan, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan mời gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư trong lĩnh vực giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi theo quy hoạch được duyệt và triển khai các chính sách ưu đãi đối với ngành nông nghiệp khi được ban hành.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của các sở, ban ngành thành phố, đơn vị liên quan, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho dự án đầu tư công, trong đó có các dự án để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố liên quan thực hiện rà soát, lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi, xây dựng mạng lưới giết mổ, chế biến tập trung bảo đảm an toàn dịch bệnh và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi và pháp luật khác có liên quan.

7. Sở Xây dựng

Phối hợp hướng dẫn theo pháp luật về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng liên quan đến Đề án “Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

8. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên phạm vi địa phương.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tùy tình hình thực tế tại địa phương tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch theo quy định.

9. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện Kế hoạch; huy động nguồn vốn để tham gia các dự án ưu tiên của Kế hoạch.

- Kịp thời phản ánh những tồn tại bất cập đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Để triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai, tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này; đồng thời, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./. *kl*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Các Sở ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2B,3B);
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hè



PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 167 /KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Xúc tiến đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng tại chợ đầu mối.	Hình thành hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các chợ đầu mối nhằm đảm bảo sản phẩm chăn nuôi đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND quận, huyện; - Doanh nghiệp.	2025-2030
II	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
1	Khảo sát, đánh giá định kỳ (năm 2025, năm 2027 và năm 2029) về: (i) Điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn chất lượng; (ii) Trình độ, năng lực công nghệ về giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi.	Đánh giá được điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh và chất lượng; thực trạng trình độ và năng lực công nghệ áp dụng trong lĩnh vực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi, từ đó đề xuất giải pháp mới phù hợp và điều chỉnh các giải pháp đã thực hiện nhằm đạt mục tiêu Đề án, kế hoạch đến năm 2030 và các năm tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND quận, huyện; - Doanh nghiệp.	2025 - 2029
2	Phối hợp xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu	Hình thành hệ thống phần cứng và phần mềm đảm bảo truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chăn nuôi phục vụ thị trường xuất khẩu. Từ đó rút kinh nghiệm nhằm nhân rộng phục vụ nhu cầu khác đối với truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; - UBND quận, huyện; - Doanh nghiệp.	2024 - 2030

3	Phối hợp xây dựng bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn; chính sách đặc thù của lĩnh vực giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Phối hợp với các bộ, ngành rà soát để xây dựng bổ sung và hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương thích với trình độ quốc tế trong tất cả các khâu trong chuỗi giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; - UBND quận, huyện; - Doanh nghiệp. 	2024 - 2030
4	Hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm chế biến mới và sản phẩm giá trị gia tăng cao	Lựa chọn các doanh nghiệp có sản phẩm phù hợp để hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND quận, huyện; - Doanh nghiệp. 	2024 - 2030